

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 23/4/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Nga.
Ông Đỗ Thế Huân.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo **Cao Ngọc H**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1985 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn L, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Ngọc D(đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Vũ Thị V và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Đức D**, sinh ngày 30 tháng 02 năm 1966 (âm lịch) tại Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phúc Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị Ph; Có vợ: Mai Thị H và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

3. Bị cáo **Lê Đình Th**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1969 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Lê Thị Th(đã chết); Có vợ: Lê Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Lê Đình L**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1970 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T(đã chết); Có vợ: Lê Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa

5. Bị cáo **Lê Đình L**, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1963 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D (đã chết) và bà Lê Thị M; Có vợ: Cao Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 25/12/2017 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: 1. Anh Lê Đình D, sinh năm 1969. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn V, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

3. Lê Đình Tr, sinh năm 1991. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14h 45 phút ngày 22/12/2017 tại nhà ở của anh Lê Đình D, sinh năm 1969 ở thôn H, xã Đ, huyện H Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa phối hợp với Ban công an xã Đ bắt quả tang Cao Ngọc H, Lê Đình Th, Lê Đình L, Lê Đình L và Nguyễn Đức D đang đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm chương. Vật chứng thu giữ dưới chiếu bạc là 36 cây bài tú lơ khơ và số tiền 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 22/12/2017 Lê Đình L, Lê Đình Th và Lê Đình L đi nấu cơm phục vụ đám cưới cho nhà ông Lê Đình Th ở cùng thôn H đến khoảng 12h cùng ngày Cao Ngọc H đi đám cưới thì gặp Lê Đình L, Lê Đình Th và cùng rủ nhau đánh bạc. H mua bộ bài tú lơ khơ và cả ba người đi bộ đến nhà anh Lê Đình D để đánh bạc. Đến nơi thấy anh D đang bận cắt tóc trên nhà nên H, Th, L đi thẳng xuống nhà dưới để đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm chương chống cửa là 50.000đ sau đó có Lê Đình L và

Nguyễn Đức D đến cùng tham gia đánh bạc. Đến 15h cùng ngày khi các bị cáo đang sát phạt lẫn nhau thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án là 8.200.000đ. Trong đó của Cao Ngọc H là 3.000.000đ, Nguyễn Đức D là 2.500.000đ; Lê Đình Th là 1.500.000đ; Lê Đình L là 900.000đ và Lê Đình L là 300.000đ.

Bản cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa đã truy tố các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Đức D, Lê Đình Th, Lê Đình L và Lê Đình L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo: Cao Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Nguyễn Đức D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; Lê Đình Th, Lê Đình L, Lê Đình L từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Về vật chứng đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.200.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Vào hồi 14h 45 phút ngày 22/12/2017 tại nhà ở của anh Lê Đình Dg, sinh năm 1969 ở thôn H, xã Đ, huyện H Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa phối hợp với Ban công an xã Đ bắt quả tang Cao Ngọc H, Lê Đình Th, Lê Đình L, Lê Đình L và Nguyễn Đức D đang đánh bạc dưới hình thức ba cây cầm chương, chống cửa là 50.000đ. Tổng số tiền thu giữ dưới chiếu bạc là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm ngàn đồng), hành vi sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà thời điểm này mới xét xử sơ thẩm và Bộ luật Hình sự số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực thi hành nên áp dụng theo Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm” và theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”, như vậy theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội “Đánh bạc” nhẹ hơn Bộ luật Hình sự năm 2015, nên được áp dụng các điều luật có lợi cho người phạm tội. Các điều luật khác không có sự thay đổi, bị cáo phạm tội trước 0^h00’ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên được áp dụng quy định của các điều luật đó theo Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Xét tính chất của vụ án thì thấy:* Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đây là một tệ nạn của xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tiền án, tiền sự không. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi đánh bạc không có sự bàn bạc, câu kết với nhau từ trước, cho nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và khi áp dụng hình phạt cần phải được phân hóa vai trò cụ thể, đồng thời, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của mỗi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Cao Ngọc H là người khởi xướng, chuẩn bị bài và là người có số tiền lớn nhất là 3.000.000đ nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là cao nhất; Đối với bị cáo Nguyễn Đức D mặc dù là người đến sau nhưng có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.500.000đ lớn thứ hai nên bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án, hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn so với H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại; Đối với bị cáo Lê Đình Th có số tiền là 1.500.000đ lớn thứ ba nên bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án, hình phạt áp dụng với bị cáo Th thấp hơn H và D nhưng cao hơn các bị cáo còn lại; Bị cáo Lê Đình L có số tiền đánh bạc là 900.000đ, bị cáo Lê Đình L có số tiền dùng vào việc đánh bạc là 300.000đ thấp hơn so với L nhưng bị cáo tích cực tham gia đánh bạc từ đầu nên các bị cáo L và L có vai trò ngang nhau và là vai trò thứ tư trong vụ án nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang nhau.

Các bị cáo Cao Đình H; Nguyễn Đức D, Lê Đình Th, Lê Đình L, Lê Đình L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù và cho hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Cao Đình H; Nguyễn Đức D, Lê Đình Th, Lê Đình L và Lê Đình L có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đối với bị cáo áp dụng hình phạt chính là hình phạt bằng tiền thì không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] *Về vật chứng*: Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Ngọc H, Nguyễn Đức D, Lê Đình Th, Lê Đình L và Lê Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Khoản 1,2 Điều 60; Điều 20; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

- Bị cáo Cao Ngọc H: 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Đức D: 07 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Đình Th: 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Đình L: 05 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Đình L: 05 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Cao Ngọc H cho UBND xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát trong thời gian thử thách.

- Giao các bị cáo Nguyễn Đức D, Lê Đình Th, Lê Đình L và Lê Đình L cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu số tiền 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước (Theo biên lai thu tiền số AA/0000780 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ kho 36 cây (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BBGN ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Cao Ngọc H, Nguyễn Đức D, Lê Đình Th, Lê Đình L, Lê Đình L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa